TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST.
Ngày: 11-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Thị A Mi Na.

2. Ông Nguyễn Văn Thả.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tây Hạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Hải Đ, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bảo Q, sinh năm 1971 và bà Trần Hồng L, sinh năm 1970; vợ: Chị Bùi Thị Huỳnh M, sinh năm 1997; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-12-2024 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7-2023, Trương Hải Đ đến khu vực thuộc huyện Hóc M1, Thành Phố Hồ Chí Minh mua của người tên P (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 xe mô tô biển số 59G1-779.79 với giá 34.000.000 đồng, khi mua bán P giao cho Đ xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 089781, tên chủ xe: Lê Văn L1, địa chỉ: 77/77, Khu phố 1, An Phú Đ1, Quận 12, biển số đăng ký 59G1-779.79, do Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-10-2016, Đ nhận xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên và trả tiền cho P, P và Đ không làm giấy tờ mua bán. Khi mua xe mô tô trên của P, Đ biết giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả nhưng vì xe mô tô trên có giá rẻ nên Đ mua để dọn sửa lại bán cho người khác giá cao hơn để hưởng lợi.

Sau khi mua xe mô tô trên Đ dọn sửa lại sử dụng, đến tháng 11-2023 anh Nguyễn Duy T1 nhìn thấy Đ điều khiển xe mô tô trên, anh T1 hỏi mua xe, Đ nói "xe mô tô có giấy chứng nhận đăng ký giả" Đ đồng ý bán cho anh T1 với giá 43.000.000 đồng, anh T1 nói "khi nào có tiền T1 mua". Đến tháng 5-2024, anh T1 đồng ý mua xe mô tô trên của Đ với số tiền 43.000.000 đồng, nhưng hiện tại anh T1 đang làm thuê tại Campuchia nên anh T1 chuyển khoản trả trước cho Đ số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại anh T gửi về gia đình, khi nào gia đình anh T1 trả tiền cho Đ thì nhận xe, Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 05-5-2024, cha ruột anh T1 là ông Nguyễn Văn N đến nhà Đ, trả cho Đ số tiền 35.000.000 đồng và Đ viết giấy bán xe mô tô trên cho anh T1 và giao xe mô tô biển số 59G1-779.79 cho ông N mang về. Đến ngày 07-5-2024, ông N đến nhà Đ, trả cho Đ số tiền 5.000.000 đồng và Đ giao cho ông N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 089781, tên chủ xe: Lê Văn L1, địa chỉ: 77/77, Khu phố 1, An Phú Đ1, Quận 12, biển số đăng ký 59G1-779.79, do Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-10-2016. Đến ngày 06-6-2024, ông N điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường thì bị lực lượng Công an kiểm tra, ông N xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mà Đ giao thì bị lực lượng Công an lập biên bản tạm giữ và phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh Trương Hải Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 1180/KL- KTHS, ngày 20-6-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, mẫu cần giám định là Giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" Số: 089781, Tên chủ xe: LÊ VĂN L1, địa chỉ: 77/77, KP1, AN PHÚ Đ1, Q12, Biển số đăng ký 59G1-779.79, ngày 05 tháng 10 năm 2016. Kết luận về đối tượng giám định: Phôi giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" Số: 089781, Tên chủ xe: LÊ VĂN L1, địa chỉ: 77/77, KP1, AN PHÚ Đ1, Q12, Biển số đăng ký 59G1-779.79, ngày 05 tháng 10 năm 2016 cần giám định là giả. Hiện Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh không có hình dấu mẫu và chữ ký mẫu, nên không giám định hình dấu và chữ ký. Kết luận giám định số 1211/KL-KTHS, ngày 05-7-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, mẫu cần giám định là xe mô tô YAMAHA, sơn màu: Vàng - đen, số khung: PMYKE06005047573, số máy: E101E047573 (ký

hiệu 658). Kết luận về đối tượng giám định: Số khung bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy, số máy không bị đục xóa.

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô YAMAHA, sơn màu: Vàng - đen, số khung: PMYKE06005047573, số máy: E101E047573 (ký hiệu 658). Kết luận về đối tượng giám định: Số khung bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy, số máy không bị đục xóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định.

Vật chứng còn tạm giữ: Phôi giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" Số: 089781, Tên chủ xe: LÊ VĂN L1, địa chỉ: 77/77, KP1, AN PHÚ Đ1, Q12, Biển số đăng ký 59G1-779.79, ngày 05 tháng 10 năm 2016 (được xác định là giả), kèm theo hồ sơ vụ án.

Qua xác minh thể hiện: Trương Hải Đ không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTC ngày 04-02-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trương Hải Đ về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hải Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Hải Đ về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Hải Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Hải Đ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Hải Đ không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Hải Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng tháng 11-2023, Trương Hải Đ mua xe mô tô biển số 59G1-779.79 của người tên P, Đ biết giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 089781, tên chủ xe: Lê Văn L1, địa chỉ: 77/77, Khu phố 1, An Phú Đ1, Quận 12, biển số đăng ký 59G1-779.79, do Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-10-2016 là giả nhưng vì có nhu cầu mua để dọn sửa lại sử dụng và bán cho người khác để hưởng lợi. Đến tháng 5-2024, Đ bán xe mô tô trên cho anh Nguyễn Duy T1 với giá 43.000.000 đồng, cha của anh T1 là ông Nguyễn Văn N là người trả tiền mua và nhận xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên từ Đ. Đến ngày 06-6-2024, ông N điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường thì bị lực lượng Công an kiểm tra lập biên bản tạm giữ. Qua giám định xác định giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Hải Đ phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ nhưng xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với Phôi giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" Số: 089781, Tên chủ xe: LÊ VĂN L1, địa chỉ: 77/77, KP1, AN PHÚ Đ1, Q12, Biển số đăng ký 59G1-779.79, ngày 05 tháng 10 năm 2016

(được xác định là giả) là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với người tên P đã bán cho bị cáo xe mô tô biển số 59G1-779.79, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 089781, tên chủ xe: Lê Văn L1, địa chỉ: 77/77, Khu phố 1, An Phú Đ1, Quận 12, biển số đăng ký 59G1-779.79, do Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-10-2016 là giả, do bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành làm việc được nên không có cơ sở xử lý đối với P.

[9] Đối với anh Nguyễn Duy T1, khi anh T1 thỏa Thuận mua xe mô tô biển số 59G1-779.79 với bị cáo thì anh T1 đang làm thuê tại Campuchia, cha anh T1 là ông Nguyễn Văn N là người trả tiền và nhận xe, nhận giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên không có căn cứ xử lý đối với anh T1 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, qua xác minh anh T1 không có ở địa phương nên đối với hợp đồng mua bán xe giữa anh T1 và bị cáo, trường hợp các bên có tranh chấp sẽ được tách ra, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn N, do ông N không biết giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 089781, tên chủ xe: Lê Văn L1, địa chỉ: 77/77, Khu phố 1, An Phú Đ1, Quận 12, biển số đăng ký 59G1-779.79, do Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-10-2016 là giả, nên không đặt ra xử lý. Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không rõ nguồn gốc tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển, không có giấy phép lái xe theo quy định của ông N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Hải Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Hải Đ cho Ủy ban Nhân dân thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trương Hải Đ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trương Hải Đ. Trường hợp bị cáo Trương Hải Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Trương Hải Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Hải Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Hải Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Phôi giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" Số: 089781, Tên chủ xe: LÊ VĂN L1, địa chỉ: 77/77, KP1, AN PHÚ Đ1, Q12, Biển số đăng ký 59G1-779.79, ngày 05 tháng 10 năm 2016 (được xác định là giả).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trương Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Hải Đ và ông Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cơ sở giam giữ Phân trại tạm giam Khu vực VIII thuộc Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh;
- UBND thị trấn Tân C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Đức Dũng